TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 346/2022/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 06 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 329/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Tổ 01, phường P, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Bùi Đức P, sinh năm 1979

Nơi ĐKHKTT: Đồn Biên phòng Ba S, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng S.

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Bùi Đức P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Bùi Đức P xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Phương A, sinh ngày 13/01/2006 và Bùi Đức A, sinh ngày 9/4/2011.

Chị Lý trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Phương A và Bùi Đức A cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Anh P có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con Bùi Phương A nên Tòa án không giải quyết.

Anh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Bùi Đức A số tiền 6.000.000đồng/tháng (sáu triệu đồng) tới khi con đủ 18 tuổi hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2022.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị L nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nộp Ngân sách Nhà nước chuyển từ tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0001292 ngày 23/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSNDTPTN;
- THADSTPTN;
- Các đ- ơng sự;
- UBND p. P;
- L- u Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Nhàn